**LƯỢNG GIÁ KỸ NĂNG LÂM SÀNG TẠI GIƯỜNG Y6**

**MINI-CEX1 (*Lâm sàng*)**

Họ tên sinh viên:…………………………………………… Tổ: ………. Lớp: …………….

Họ tên giảng viên:…………………………………………. Khoa: …………………………

Ngày lượng giá: …………………….Khoa lượng giá:………………………………………

Họ tên bệnh nhân: …………………………………Giới:……….Tuối………Giường:……..

Vấn đề chính của bệnh nhân:………………………………………………………………....

Mục đích lượng giá chính: ………………………………………………………………......

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ**  **(% trọng số)** | **XUẤT SẮC**  **(4 điểm)** | **ĐẠT**  **(3 điểm)** | **TẠM CHẤP NHẬN**  **(2 điểm)** | **KHÔNG ĐẠT**  **(0 điểm)** |
| **1. Giao tiếp &**  **Tính chuyên nghiệp**  Communication skills & Professionalism  **(20%)** | 1. Xưng hô phù hợp, thể hiện sự tôn trọng BN  2. Quan tâm đến cảm xúc của BN và thể hiện được sự đồng cảm, thấu cảm. biết động viên, an ủi BN.  3. Ăn mặc, tác phong phù hợp | 1. Xưng hô phù hợp, thể hiện sự tôn trọng BN  2. Quan tâm đến cảm xúc của BN, tuy nhiên chưa thể hiện rõ ràng sự đồng cảm, thấu cảm.  3. Ăn mặc, tác phong phù hợp | 1. Xưng hô phù hợp, thể hiện sự tôn trọng BN  2. Ít quan tâm đến cảm xúc của BN  3. Ăn mặc, tác phong phù hợp | 1. Xưng hô không phù hợp, không thể hiện sự tôn trọng BN  2. Không quan tâm đến cảm xúc của BN  3. Ăn mặc, tác phong không phù hợp |
| **TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ**  **(% trọng số)** | **XUẤT SẮC**  **(4 điểm)** | **ĐẠT**  **(3 điểm)** | **TẠM CHẤP NHẬN**  **(2 điểm)** | **KHÔNG ĐẠT**  **(0 điểm)** |
| **2. Hỏi bệnh**  History taking  **(20%)** | 1. Hỏi được gần như tất cả các thông tin cần thiết để giúp chẩn đoán  2. Đặt câu hỏi dễ hiểu, rõ ràng, hợp lý  3. Quá trình hỏi cho thấy sự chủ động và có tư duy, định hướng rõ ràng | 1. Hỏi được gần như tất cả các thông tin cần thiết để giúp chẩn đoán  2. Đặt câu hỏi dễ hiểu, rõ ràng, hợp lý  3. Quá trình hỏi chưa cho thấy sự chủ động, thiếu định hướng | 1. Hỏi được khá nhiều thông tin cần thiết để giúp chẩn đoán nhưng chưa đầy đủ  2. Đặt câu hỏi còn khó hiểu (dùng nhiều từ chuyên môn), chưa rõ ràng, thiếu hợp lý  3. Quá trình hỏi chưa cho thấy sự chủ động, thiếu định hướng | 1. Hỏi được rất ít thông tin cần thiết để giúp chẩn đoán  2. Đặt câu hỏi còn khó hiểu (dùng nhiều từ chuyên môn), chưa rõ ràng, thiếu hợp lý  3. Thể hiện sự lúng túng và hoàn toàn không có định hướng khi hỏi bệnh |
| **3. Khám lâm sàng**  Physical examination  **(20%)** | 1. Thăm khám đầy đủ, toàn diện, không bỏ sót những triệu chứng quan trọng  2. Kỹ năng khám chính xác, đáng tin cậy | 1. Thăm khám chưa đầy đủ, tuy nhiên không bỏ sót những triệu chứng quan trọng  2. Kỹ năng khám chính xác, đáng tin cậy | 1. Thăm khám chưa đầy đủ, tuy nhiên không bỏ sót những triệu chứng quan trọng  2. Kỹ năng khám còn kém, độ tin cậy không cao | 1. Thăm khám rất sơ sài, bỏ sót những triệu chứng quan trọng  2. Kỹ năng khám rất kém, không đáng tin cậy |
| **4. Tóm tắt & đặt vấn đề**  Summarizing & identifying problems  **(20%)** | 1. Tóm tắt bệnh án ngắn gọn, đầy đủ các nội dung quan trọng  2. Đặt vấn đề hợp lý, thể hiện tư duy logic, biết nhận ra các vấn đề quan trọng cần ưu tiên | 1. Tóm tắt bệnh án ngắn gọn, đầy đủ các nội dung quan trọng  2. Đặt vấn đề chưa thực sự hợp lý, chưa nhận ra những vấn đề nào quan trọng cần ưu tiên | 1. Tóm tắt bệnh án đầy đủ các nội dung quan trọng nhưng dài dòng  2. Đặt vấn đề chưa hợp lý và bỏ sót vấn đề | 1. Tóm tắt bệnh án thiếu rất nhiều nội dung quan trọng  2. Không biết cách đặt vấn đề, bỏ sót những vấn đề quan trọng |
| **5. Biện luận lâm sàng**  Clinical reasoning  **(20%)** | 1. Biết cách sử dụng hợp lý các thông tin đã khai thác được  2. Thể hiện góc nhìn toàn diện về nhiều vấn đề của BN  3. Đưa ra các chẩn đoán sơ bộ và chẩn đoán phân biệt rất hợp lý | 1. Biết cách sử dụng hợp lý các thông tin đã khai thác được  2. Chưa cho thấy góc nhìn toàn diện khi BN có nhiều vấn đề  3. Đưa ra các chẩn đoán sơ bộ và chẩn đoán phân biệt tương đối hợp lý | 1. Chưa biết cách sử dụng hợp lý các thông tin đã khai thác được  2. Chưa cho thấy góc nhìn toàn diện khi BN có nhiều vấn đề  3. Đưa ra chẩn đoán sơ bộ tương đối hợp lý, tuy nhiên các chẩn đoán phân biệt không phù hợp | 1. Không biết cách sử dụng thông tin LS để biện luận  2. Thể hiện góc nhìn phiến diện và cục bộ, chỉ chú ý vào một vấn đề nào đó  3. Đưa ra các chẩn đoán sơ bộ và chẩn đoán phân biệt không phù hợp |

**TỔNG ĐIỂM:** **…/40 (…/10)**

Hãy kể những ưu điểm sinh viên đã thể hiện:

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Hãy kể những nhược điểm sinh viên cần cải thiện:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Phản hồi của sinh viên về buổi lượng giá (về bệnh nhân, về giảng viên, về quá trình):

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Chữ ký của sinh viên Chữ ký của giảng viên